TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM X TỈNH HÀ T	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm X, ngày 11 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2019/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hà D, sinh năm 1982

Trú quán: thôn Tân A, xã Cẩm B, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T

Bị đơn: Anh Bùi Quốc H, sinh năm 1982

Trú quán: thôn Tân A, xã Cẩm B, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T

Căn cứ vào Khoản 1 điều 51, điều 53, điều 54, điều 55, điều 57, điều 81, điều 82, Điều 83, điều 107, điều 110, điều 116, điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7,Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 4 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 4 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hà D và anh Bùi Quốc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Lê Thị Hà D và anh Bùi Quốc H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con cái: Chị Lê Thị Hà D và anh Bùi Quốc H thống nhất xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Cháu Bùi Lê Hà A, sinh ngày 5/7/2009 và cháu Bùi Lê Thục A, sinh ngày 15/10/2011.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị Hà D và anh Bùi Quốc H như sau:

Giao cháu Bùi Lê Hà A, sinh ngày 5/7/2009 và cháu Bùi Lê Thục A, sinh ngày 15/10/2011 cho chị Lê Thị Hà D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục. Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Hà A và Thục Anh trưởng thành. Anh Bùi Quốc H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Lê Thục A mỗi tháng 3.000.000đ, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Thục A đủ 18 tuổi. Anh Bùi Quốc H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm.

- Về tài sản: Chị Lê Thị Hà D và anh Bùi Quốc H thống nhất xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị Lê Thị Hà D và anh Bùi Quốc H thống nhất xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hà D và anh Bùi Quốc H thống nhất thỏa thuận chị D có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Dịu đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X,tỉnh Hà T, theo biên lai thu tiền số 0005429 ngày 20/3/2019. Trả lại cho chị Lê Thị Hà Dịu 150.000đ đồng tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp.

Anh Bùi Quốc Hải có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND huyện CX;
- Chi Cục T.H.ADS huyện CX;
- UBND xã Cẩm B để xóa đăng ký kết hôn số 42 ngày 03/11/2009
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
THẨM PHÁN

Trần Thị MT